TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2020
V/v Ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Trình**.**

2. Ông Nguyễn Gia Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2020/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp: *Hôn nhân và gia đình* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 1 A, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu 1 A, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Đinh Văn Lưu trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn L kết hôn với chị Bùi Thị T năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Thanh, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Việc kết hôn là do anh chị tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 2 năm 2020 mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh, lý do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc dẫn

tới vợ chồng ly thân từ tháng 2/2020 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Anh L nhận thấy đời sống hôn nhân thực tế không tồn tại, mâu thuẫn vợ chồng là không thể khắc phục được, tình cảm anh dành cho chị T đã hết nên anh xin ly hôn chị T để giải phóng cho nhau và ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Đinh Văn L trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Gia H, sinh ngày 15/3/2017. Cháu đang ở với anh L và mẹ đẻ anh ở xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Ly hôn anh L xin được nuôi con chung đến khi cháu thành niên, anh tự nguyện không yêu cầu chị Tuyến cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm cai thầu xây dựng, thu nhập khoảng trên 10 triệu/ 1 tháng. Vì làm cai thầu xây dựng nên anh có nhiều thời gian chăm con và hàng tháng đều gửi tiền cho mẹ đẻ anh để nuôi con chung khi anh vắng nhà.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Đinh Văn L trình bày vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn- Chị Bùi Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T thừa nhận về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, điều kiện kết hôn và cuộc sống chung vợ chồng như anh L trình bày là đúng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như anh L trình bày. Vợ chồng chị ly thân từ tháng 2/2020 không quan tâm đến nhau. Nay anh L xin ly hôn chị T hoàn toàn nhất trí ly hôn để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như anh L đã trình bày trên. Cháu đang ở với anh L và mẹ đẻ anh L ở xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Ly hôn chị không đồng ý giao cháu H cho anh L nuôi dưỡng vì con chung còn nhỏ, cần đến sự chăm sóc của người mẹ, chị xin được nuôi con chung đến khi cháu thành niên, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị T đang làm phục vụ bàn tại Hà Nội thu nhập khoảng 7.000.000đ đến 7.500.000đ triệu/ tháng, chi phí ăn ở hết 3 triệu còn lại tích cóp nuôi con. Chị chưa có nhà riêng nhưng chị sẽ ở cùng bố mẹ chị và gửi con cho ông bà chăm sóc.

Tại phiên tòa, chị T trình bày, bố mẹ chị cũng đi làm thợ xây ở Hà Nội, tháng về nhà khoảng 2, 3 lần.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị T trình bày vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đinh Văn L và chị Bùi Thị T đều đăng kí HKTT tại Khu 1 A, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn L và chị Bùi Thị T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 25/8/2016 tại UBND xã Tam Thanh, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Quan hệ hôn nhân của anh L, chị T là hợp pháp, nhưng anh L, chị T không cùng nhau vun đắp xây dựng mối quan hệ hôn nhân của mình bền vững, hạnh phúc. Quan hệ hôn nhân đó đã bị đổ vỡ, nguyên nhân do cả hai không biết trân trọng cuộc sống hôn nhân của mình và cho rằng tính tình không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm, không tôn trọng, tin tưởng nhau . Từ tháng 02/2020, vợ chồng anh L, chị T sống ly thân đến nay, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh L, chị T cùng thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện thuận tình ly hôn của anh L, chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp qui định của pháp luật nên công nhận thuận tình ly hôn giữa anh L và chị T là có căn cứ tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh L và chị T đều có nguyện vọng xin nuôi con chung. Xét nguyện vọng nuôi con chung của anh L, chị T là chính đáng vì cả hai đều có thu nhập ổn định. Nhưng khi xem xét giao con chung cho bố hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đến các yếu tố khác như điều kiện chăm sóc, môi trường sống, tuổi của trẻ em ở từng giai đoạn phát triển để đảm bảo cho sự phát tốt nhất về thể lực, trí lực và tâm sinh lý của trẻ em. Xét điều kiện thực tế hiện tại, cháu H vẫn được anh L và mẹ anh L chăm sóc từ nhỏ, đã quen với nếp sống, sinh hoạt hàng ngày của gia đình anh. Thực tế anh L và mẹ anh đã và đang nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu H rất tốt. Anh L tuy có đi làm ăn nhưng anh làm

quản lý nên chủ động được về thời gian. Phía chị T không đồng ý giao con chung cho anh L nuôi vì cho rằng chị chăm sóc con chung tốt hơn anh L. Chị T đã chứng minh thu nhập để nuôi con nhưng chị T chưa có nhà riêng, làm công việc phục vụ tại nhà hàng ở Hà Nội nên phụ thuộc về thời gian. Còn bố mẹ chị T cũng làm ăn xa nhà nên điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị T không đảm bảo cho sự phát triển về thể lực và trí lực cho cháu Gia H bằng anh L.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy, cần giao cháu H cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên tự lực được là phù hợp với quy định Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Anh L và chị T đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh L phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn L và chị Bùi Thị T.

2. Về con chung: Giao cho anh Đinh Văn L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Gia H, sinh ngày 15/3/2017 kể từ tháng 8 năm 2020 đến khi cháu H thành niên, tự lực được. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đinh Văn L tự nguyên nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0003208 ngày 28/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS huyện;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã Thục Luyện.;*
- *Lưu HS + VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bích Thủy